

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2017/HSPT

Ngày: 14/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Thông Kbuôr
2. Bà Lưu Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức.

Ngày 14/6/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2017/HSPT ngày 15/5/2017 đối với bị cáo **Nguyễn Xuân T** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN XUÂN T; Sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Xuân K và bà Nguyễn Thị Minh T; có vợ là Lê Huỳnh Ngọc H, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2016 đến ngày 25/01/2017, bị cáo hiện đang tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn B nhưng bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12/2016, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn B xem cách phá khóa xe mô tô trên mạng Internet nên rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định này, Nguyễn Văn B và Nguyễn Xuân T cùng đi hàn 01 chiếc vạm phá khóa sắt hình chữ T làm công cụ phá khóa xe mô tô. Khoảng 19 giờ ngày 27/12/2016, Nguyễn Xuân T mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 47L5-9960 của mẹ là bà Nguyễn Thị Minh T mang theo chiếc vạm phá khóa điều khiển xe đến chỗ Nguyễn Văn B ra quán bi da Dững ở đường Chu Văn An thuộc phường An Bình, thị xã Buôn Hồ để chơi, đến nơi Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn B thấy Nguyễn Quốc K cùng một số người bạn đang chơi bi da, thì cả hai đứng xem. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn B nghĩ xe của Nguyễn Xuân T đi hay bị kẹt số và yếu nên Nguyễn Xuân T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 47C1-143.93 của K để đi, K hỏi Nguyễn Xuân T đi đâu thì Nguyễn Xuân T nói “đi khoảng 20 phút rồi về trả” nên K đưa chìa khóa xe của mình cho Nguyễn Xuân T. Nguyễn Xuân T chở Nguyễn Văn B đi xung quanh khu vực hoa viên thị xã Buôn Hồ tìm xem có xe mô tô nào để sơ hở sẽ trộm cắp. Chạy được khoảng 02 đến 03 vòng thì Nguyễn Xuân T và Nguyễn Văn B phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 47C1-233.45 của anh Phạm Việt N (xe anh N mượn của anh Lê Việt L) đang để trên vỉa hè hoa viên thuộc Tổ dân phố 4, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ không có người trông coi, thì Nguyễn Xuân T chở Nguyễn Văn B dùng xe sát với xe mô tô của anh N, khi đó Nguyễn Văn B ngồi trên xe mô tô để canh chừng, còn Nguyễn Xuân T bước xuống dùng vạm bẻ ổ khóa xe anh N, Nguyễn Xuân T nói với Nguyễn Văn B đến điều khiển chiếc xe mô tô của anh N chạy trước, còn Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô biển số 47C1-143.93 chạy phía sau đi về hướng đường Hùng Vương, thị xã Buôn Hồ. Anh N nhìn thấy Nguyễn Văn B lái xe của mình bỏ chạy nên đã tri hô, thấy vậy anh Lưu Thành T và anh Ngô Quang M đang chơi tại hoa viên đã dùng xe mô tô của mình đuổi theo bắt giữ được Nguyễn Văn B cùng tang vật là xe mô tô của anh Nhân, còn Nguyễn Xuân T bỏ chạy. Đến sáng ngày 28/12/2016 Nguyễn Xuân T đến công an thị xã Buôn Hồ để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 224/HĐĐG ngày 29/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Buôn Hồ, kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 47C1-233.45, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, dung tích xilanh 97cm³ có giá là 8.500.000 đồng (Tám triệu, năm trăm ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 10/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Xuân T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 8 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Vào ngày 17/4/2017, bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây nên và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 9 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Xuân T là thỏa đáng, bởi lẽ: Hành vi của bị cáo là lừa dối, tào bạo, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 9 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời bào chữa của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Xuân T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả cũng như vai trò mà bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo là lừa dối, tào bạo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chuẩn bị sẵn công cụ (vạm phá khóa), mượn phương tiện (xe mô tô) chở bị

cáo Nguyễn Văn B đi nhiều vòng tìm tài sản để trộm cắp và chính bị cáo là người trực tiếp dùng vạm phá khóa xe cho Nguyễn Văn B chiếm đoạt, sau khi bị phát hiện bị cáo chạy trốn và vứt vạm phá khóa là công cụ gây án. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí và các quyết định khác: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Xuân T** 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

[3] Về án phí và các quyết định khác: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- T.H.A hình sự thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Đức